



DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2022-2023
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 321/QĐ-HVHK ngày 20 tháng 07 năm 2023 của Giám đốc HVHKVN)

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBC hệ 4	TBC hệ 10	Xếp loại học lực	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng	Tỉ lệ hưởng	Số tiền thực nhận (VNĐ)	Ghi chú
Khoá 2018																
Kỹ thuật Hàng không																
1	1851200049	NGUYỄN THỊ	HUÔNG	Nữ	21/01/2000	18ĐHKT01	18	4.00	9.41	Xuất sắc	95.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
2	1851200048	NGUYỄN ĐÌNH	THẮNG	Nam	22/07/1998	18ĐHKT01	18	4.00	9.05	Xuất sắc	95.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
3	1851200011	NGUYỄN HỮU	PHONG	Nam	10/11/2000	18ĐHKT01	18	4.00	8.88	Xuất sắc	83.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
4	1851200017	NGUYỄN HUY	TRƯỜNG	Nam	14/09/2000	18ĐHKT01	18	3.86	8.63	Xuất sắc	85.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
Quản lý hoạt động bay																
1	1856060014	TRƯƠNG QUANG	HUY	Nam	20/11/2000	18ĐHKL01	16	3.88	8.47	Xuất sắc	95.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
2	1856060015	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHI	Nữ	06/10/2000	18ĐHKL01	16	3.88	8.88	Xuất sắc	90.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
3	1856060046	NGUYỄN ĐÌNH	HIỂU	Nam	12/01/2000	18ĐHKL01	16	3.81	8.56	Xuất sắc	90.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
4	1856060001	NGUYỄN ĐÌNH	CHÍ	Nam	08/04/1999	18ĐHKL01	16	3.75	8.54	Xuất sắc	90.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
Khoá 2019																
Công nghệ KT điện tử - viễn thông																
1	1953020014	ĐINH THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	08/06/2001	19ĐHĐT01	15	3.60	8.26	Xuất sắc	99.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
2	1953020053	LƯU TỬ ĐO	QUYÊN	Nữ	28/05/2001	19ĐHĐT02	15	3.50	8.04	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
3	1953020011	VŨ QUYẾT	THẮNG	Nam	06/09/1997	19ĐHĐT01	15	3.40	8.22	Giỏi	94.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
4	1953020072	NGUYỄN TUẤN	PHÚC	Nam	19/07/2001	19ĐHĐT02	15	3.30	8.00	Giỏi	91.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
5	1953020090	ĐẬU THỊ	MỸ	Nữ	06/02/2001	19ĐHĐT01	15	3.30	7.88	Giỏi	88.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
Kỹ thuật Hàng không																
1	1951200034	HUỶNH CHÂU CHÍ	THUẬN	Nam	03/06/2001	19ĐHKT01	17	4.00	9.23	Xuất sắc	100.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
2	1951200020	LÊ THỊ	THƯƠNG	Nữ	11/05/2001	19ĐHKT01	19	3.95	8.75	Xuất sắc	95.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
3	1951200018	TRẦN THỊ NGỌC	QUỲNH	Nữ	19/11/2001	19ĐHKT01	19	3.87	8.78	Xuất sắc	92.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
4	1951200019	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	Nam	28/12/2001	19ĐHKT01	19	3.82	8.85	Xuất sắc	92.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
Quản lý hoạt động bay																
1	1956060009	NGUYỄN BÌNH	LUẬN	Nam	13/12/2001	19ĐHKL01	16	3.88	9.09	Xuất sắc	100.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
2	1956060036	PHAN THỊ THANH	NHÂN	Nữ	08/07/2001	19ĐHKL01	16	3.88	9.01	Xuất sắc	100.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
3	1956060023	TRƯƠNG NHỰT	HÀ	Nữ	18/11/2001	19ĐHKL01	16	3.88	8.98	Xuất sắc	100.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
Quản trị kinh doanh																
1	1951010346	TRẦN QUỲNH	NGÂN	Nữ	04/10/2001	19ĐHQTC2	16	3.69	8.50	Xuất sắc	92.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
2	1951010404	TRẦN THỊ	HOÀI	Nữ	01/06/2001	19ĐHQTVT3	17	3.65	8.48	Xuất sắc	95.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
3	1951010324	HUỶNH TÂN	KHÁNH	Nam	06/08/2001	19ĐHQTC2	16	3.63	8.42	Xuất sắc	100.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
4	1951010008	TRẦN THỊ YẾN	NHI	Nữ	05/02/2001	19ĐHQTC1	20	3.63	8.10	Xuất sắc	91.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
5	1951010014	NGUYỄN ĐOÀN XUÂN	QUYÊN	Nữ	19/02/2001	19ĐHQTDL	20	3.60	8.34	Xuất sắc	91.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
6	1951010359	TRẦN THỊ KHÁNH	HUYỀN	Nữ	26/01/2001	19ĐHQTC2	16	3.81	8.84	Xuất sắc	88.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
7	1951010255	VŨ THỊ THU	TRANG	Nữ	05/10/2001	19ĐHQTTTH1	15	3.67	8.53	Xuất sắc	86.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
8	1951010387	LÂM TIÊU	MY	Nữ	09/08/2000	19ĐHQTTTH1	15	3.67	8.26	Xuất sắc	83.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	

9	1951010186	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	15/08/2001	19ĐHQTTTH2	15	3.63	8.22	Xuất sắc	83.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
10	1951010031	LÊ THÀNH	HIỀN	Nam	05/07/2001	19ĐHQTC1	20	3.60	8.11	Xuất sắc	89.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
11	1951010179	TRẦN THỊ	PHƯƠNG	Nữ	15/03/2001	19ĐHQTTTH2	15	3.60	8.39	Xuất sắc	80.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
12	1951010304	NGUYỄN TRUNG	PHÁT	Nam	05/03/2000	19ĐHQTC2	16	3.59	8.53	Giỏi	90.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
13	1951010103	NGUYỄN GIA KIỀU	NGÂN	Nữ	21/05/2001	19ĐHQTC1	16	3.59	8.35	Giỏi	89.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
14	1951010172	ĐẶNG THỊ THẢO	VY	Nữ	06/07/2001	19ĐHQTC2	16	3.59	8.35	Giỏi	88.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
15	1951010032	NGUYỄN THỦY	TIỀN	Nữ	30/04/2001	19ĐHQTC1	20	3.58	8.25	Giỏi	94.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
16	1951010045	LÊ THẢO	VY	Nữ	25/03/2001	19ĐHQTTTH2	15	3.57	8.28	Giỏi	89.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
17	1951010370	LƯƠNG HÀ TIÊU	BĂNG	Nữ	03/03/2001	19ĐHQTTTH1	15	3.57	8.42	Giỏi	86.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
18	1951010208	HUỖNH TRUNG	MINH	Nữ	18/04/2001	19ĐHQTC2	16	3.56	8.46	Giỏi	96.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
19	1951010109	VŨ NHƯ	QUỖNH	Nữ	15/02/2001	19ĐHQTVT1	23	3.54	8.30	Giỏi	89.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
20	1951010266	TRẦN NHƯ	ĐẠI	Nam	06/11/2001	19ĐHQTVT3	15	3.53	8.04	Giỏi	98.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
21	1951010310	NGUYỄN THỊ THÚY	VI	Nữ	27/08/2001	19ĐHQTC2	16	3.53	8.22	Giỏi	90.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
22	1951010126	NGUYỄN THỊ Ý	NHI	Nữ	28/12/2001	19ĐHQTC1	16	3.50	8.47	Giỏi	89.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
23	1951010407	TRẦN DOÃN ANH	THƯ	Nữ	21/05/2001	19ĐHQTC2	16	3.50	8.09	Giỏi	86.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
24	1951010137	TẠ TRẦN GIA	KHÁNH	Nữ	12/10/2001	19ĐHQTC1	16	3.50	8.06	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
25	1951010076	LÊ VIỆT	HÀ	Nữ	31/05/2001	19ĐHQTC1	20	3.50	8.18	Giỏi	84.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
26	1951010368	NGUYỄN CAO HUỖNH	NHƯ	Nữ	17/09/2001	19ĐHQTDL	16	3.47	8.05	Giỏi	98.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
27	1951010183	NGUYỄN THỊ HẢI	DƯƠNG	Nữ	22/02/1998	19ĐHQTTTH1	15	3.47	8.05	Giỏi	92.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
28	1951010221	NGUYỄN THỊ DẠ	THANH	Nữ	12/11/2001	19ĐHQTTTH1	15	3.47	8.05	Giỏi	91.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
29	1951010037	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	14/02/2001	19ĐHQTC1	16	3.47	7.92	Giỏi	91.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
30	1951010315	LÝ HUỖNH NHƯ	NGỌC	Nữ	10/03/2001	19ĐHQTTTH1	15	3.47	8.15	Giỏi	86.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
31	1951010141	HUỖNH THỊ KIM	THÚY	Nữ	05/12/2001	19ĐHQTC2	16	3.47	7.89	Giỏi	86.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
32	1951010339	HỒ KIM	KHÁNH	Nữ	02/09/2001	19ĐHQTTTH1	15	3.47	7.88	Giỏi	86.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	

Khoá 2020																
	Công nghệ KT điện tử - viễn thông															
1	2053020041	Trần Quốc	Anh	Nam	01/08/2002	20ĐHĐT01	15	3.67	8.81	Xuất sắc	94.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	7.020.000	
2	2053020044	LÊ HỒNG	HẠNH	Nữ	04/08/2002	20ĐHĐT01	15	3.57	8.69	Giỏi	98.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
3	2053020001	PHAN HỮU	LƯU	Nam	19/05/2000	20ĐHĐT01	15	3.23	7.97	Giỏi	92.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
4	2053020079	LÊ ĐẠI	ĐỨC	Nam	05/07/2002	20ĐHĐT02	15	3.17	7.44	Khá	91.00	Xuất sắc	Khá	100%	5.850.000	
5	2053020067	TRẦN TẤN	ĐẠT	Nam	09/07/2002	20ĐHĐT02	15	2.97	7.33	Khá	91.00	Xuất sắc	Khá	100%	5.850.000	
6	2053020049	HOÀNG THỊ TÚ	UYÊN	Nữ	26/03/2002	20ĐHĐT01	15	2.93	7.39	Khá	90.00	Xuất sắc	Khá	100%	5.850.000	
7	2053020014	TRẦN PHƯỚC	HẬU	Nam	27/03/2002	20ĐHĐT01	15	2.83	7.53	Khá	89.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
	Công nghệ KT điện tử, truyền thông-CĐ															
1	2013120011	NGUYỄN THỊ THANH	NHÂN	Nữ	28/11/2002	20CĐĐV01	15	4.00	9.14	Xuất sắc	83.00	Tốt	Giỏi	110%	5.170.000	
	Dịch vụ thương mại hàng không															
1	2011150122	Lê Hoàng Phương	Anh	Nữ	02/03/2002	20CĐTM03	16	3.00	7.79	Khá	75.00	Khá	Khá	100%	3.900.000	
	Kiểm soát không lưu															
1	2011210003	Đinh Ngọc	Tiến	Nam	03/09/1997	20CĐKL01	20	4.00	8.97	Xuất sắc	99.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.640.000	
2	2011210012	NGUYỄN MẠNH HÀ	TRANG	Nữ	22/03/2002	20CĐKL01	20	3.80	8.89	Xuất sắc	100.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.640.000	
3	2011210010	Nguyễn Minh	Dũng	Nam	22/11/1999	20CĐKL01	20	3.80	8.81	Xuất sắc	95.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.640.000	
	Kiểm tra an ninh hàng không															
1	2011010011	Trịnh Thị Vân	Linh	Nữ	17/11/2002	20CĐAN01	15	3.20	8.13	Giỏi	98.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	4.290.000	
2	2011010026	Võ Thị Ngọc	Hân	Nữ	14/06/2001	20CĐAN01	15	3.20	8.03	Giỏi	84.00	Tốt	Giỏi	110%	4.290.000	
3	2011010004	Nguyễn Thị Trúc	Đào	Nữ	01/06/2001	20CĐAN01	15	3.07	7.75	Khá	86.00	Tốt	Khá	100%	3.900.000	
4	2011010010	ĐINH THỊ THUỶ	TIỀN	Nữ	13/12/2002	20CĐAN01	15	3.07	7.75	Khá	82.00	Tốt	Khá	100%	3.900.000	

5	2011010029	Nguyễn Thanh	Dương	Nam	31/01/2002	20CĐAN01	15	3.07	7.63	Khá	81.00	Tốt	Khá	100%	3.900.000	
	Kỹ thuật bảo dưỡng cơ khí tàu bay															
1	2012090012	LÊ QUỐC	HUY	Nam	03/09/1999	20CĐCK01	17	2.76	7.19	Khá	72.00	Khá	Khá	100%	4.700.000	
	Kỹ thuật Hàng không															
1	2051200037	LÊ HUỖNH	ĐỨC	Nam	08/06/2002	20ĐHKT01	18	3.61	8.67	Xuất sắc	89.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
2	2051200029	NGUYỄN BÁCH	GIA	Nam	02/05/2002	20ĐHKT01	18	3.58	8.23	Giỏi	97.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
3	2051200059	THÂN MINH	NGUYỄN	Nam	02/12/2002	20ĐHKT01	18	3.58	8.27	Giỏi	89.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
4	2051200001	DUƠNG THỊ MỸ	PHÚ	Nữ	15/01/2002	20ĐHKT01	15	3.50	8.44	Giỏi	84.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
5	2051200052	ĐỖ MINH	NHỤT	Nam	10/09/2002	20ĐHKT01	18	3.50	8.39	Giỏi	80.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
6	2051200046	NGUYỄN THANH	TÙNG	Nam	10/08/2002	20ĐHKT01	18	3.42	8.16	Giỏi	86.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
7	2051200025	ĐỖ QUANG	THẮNG	Nam	09/01/2002	20ĐHKT01	18	3.39	8.12	Giỏi	84.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
	Quản lý hoạt động bay															
1	2056060025	NGUYỄN THỊ MINH	NGỌC	Nữ	21/04/2002	20ĐHKL01	15	3.87	9.05	Xuất sắc	100.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
2	2056060003	PHẠM MINH	HÀNG	Nữ	19/09/2002	20ĐHKL01	15	3.83	8.89	Xuất sắc	100.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
3	2056060043	LÊ NGỌC	NGÂN	Nữ	04/11/2002	20ĐHKL01	15	3.77	8.89	Xuất sắc	100.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
4	2056060036	TRƯƠNG HOÀNG	PHÚC	Nam	12/02/2002	20ĐHKL01	15	3.73	8.88	Xuất sắc	100.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
5	2056060026	NGUYỄN HOÀNG	PHÁT	Nam	21/09/2002	20ĐHKL01	15	3.73	8.43	Xuất sắc	100.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	BS
	Quản trị kinh doanh															
1	2051010268	HỒ THỊ KIỀU	TRINH	Nữ	22/02/2002	20ĐHQTVT3	16	3.81	8.71	Xuất sắc	100.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
2	2051010343	LÊ	VÂN	Nữ	11/11/2002	20ĐHQTVT3	16	3.81	8.59	Xuất sắc	99.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
3	2051010214	PHẠM BẢO	QUỐC	Nam	01/05/2002	20ĐHQTVT2	16	3.81	8.61	Xuất sắc	98.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
4	2051010143	HUỖNH THỊ BÍCH	THẢO	Nữ	04/05/2002	20ĐHQTC1	18	3.78	8.46	Xuất sắc	93.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
5	2051010368	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	VY	Nữ	22/04/2002	20ĐHQTC1	18	3.72	8.49	Xuất sắc	97.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
6	2051010279	NGÔ THỊ THÚY	HÀNG	Nữ	17/10/2001	20ĐHQTVT2	16	3.72	8.71	Xuất sắc	95.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
7	2051010273	VÕ NHUAN	KIM	Nữ	17/05/2001	20ĐHQTVT2	16	3.72	8.63	Xuất sắc	92.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
8	2051010441	NGUYỄN TẤN	TÀI	Nam	26/10/2002	20ĐHQTVT4	16	3.66	8.52	Xuất sắc	100.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
9	2051010449	HỒ THỊ THANH	THẢO	Nữ	19/07/2002	20ĐHQTVT4	16	3.66	8.42	Xuất sắc	95.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
10	2051010422	HUỖNH THÁI	CHƯƠNG	Nam	05/12/2002	20ĐHQTVT2	16	3.66	8.46	Xuất sắc	93.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
11	2051010022	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	Nữ	06/08/2002	20ĐHQTVT4	16	3.66	8.44	Xuất sắc	92.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
12	2051010230	NGUYỄN MINH	TRANG	Nữ	03/10/2002	20ĐHQTVT2	16	3.63	8.36	Xuất sắc	100.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
13	2051010255	CAO THU	PHƯƠNG	Nữ	24/06/2002	20ĐHQTVT2	16	3.63	8.50	Xuất sắc	92.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
14	2051010285	ĐẶNG THỊ HOÀNG	KIM	Nữ	11/10/2002	20ĐHQTVT2	16	3.63	8.44	Xuất sắc	91.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
15	2051010397	NGUYỄN ĐOÀN ANH	THÚ	Nữ	02/09/2002	20ĐHQTVT4	16	3.63	8.19	Xuất sắc	90.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
16	2051010281	Vũ Ngọc Minh	Anh	Nữ	10/11/2002	20ĐHQTC2	18	3.61	8.06	Xuất sắc	93.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
17	2051010331	LÊ THỊ THU	THẢO	Nữ	27/02/2002	20ĐHQTC2	18	3.61	8.23	Xuất sắc	82.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
18	2051010172	HUỖNH TUYẾT	NHI	Nữ	17/12/2002	20ĐHQTVT3	16	3.59	8.43	Giỏi	83.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
19	2051010370	TRẦN THUY	DUNG	Nữ	27/04/2002	20ĐHQTVT3	16	3.59	8.33	Giỏi	83.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
20	2051010394	LÊ PHƯƠNG	NGHI	Nữ	10/10/2002	20ĐHQTC2	18	3.58	8.52	Giỏi	83.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
21	2051010421	PHẠM THỊ KIM	THY	Nữ	15/08/2002	20ĐHQTTH	15	3.57	8.23	Giỏi	90.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
22	2051010134	ĐÀO KIM	HÀNG	Nữ	05/09/2002	20ĐHQTVT1	16	3.56	8.24	Giỏi	84.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
23	2051010462	LÊ TRUNG	TÍN	Nam	29/09/2002	20ĐHQTDL	19	3.55	8.26	Giỏi	94.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
24	2051010038	LÊ THỊ NHƯ	Ỡ	Nữ	01/06/2002	20ĐHQTVT1	16	3.53	8.20	Giỏi	98.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
25	2051010155	HUỖNH CHÍ	VỠ	Nam	24/06/2002	20ĐHQTVT1	16	3.53	8.18	Giỏi	98.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
26	2051010315	NGUYỄN THỊ TUYẾT	DUYỄN	Nữ	06/11/2002	20ĐHQTVT3	16	3.53	8.16	Giỏi	94.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
27	2051010378	TRẦN QUỐC	ANH	Nam	13/07/2002	20ĐHQTVT4	16	3.47	8.16	Giỏi	96.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
28	2051010466	NGUYỄN THANH	THÚY	Nữ	28/12/2001	20ĐHQTVT4	16	3.47	8.03	Giỏi	88.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	

29	2051010246	TRANG THỊ HỒNG	NGỌC	Nữ	01/05/2002	20ĐHQTVT2	16	3.47	8.09	Giỏi	86.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
30	2051010291	TRẦN TRẦN KIM	QUA	Nữ	18/09/2002	20ĐHQTC2	18	3.47	8.16	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
31	2051010390	HUỖNH THỊ MỸ	HUYỀN	Nữ	24/01/2002	20ĐHQTC2	18	3.47	8.14	Giỏi	84.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
32	2051010014	TRƯƠNG GIA THẢO	NGUYỄN	Nữ	08/03/2002	20ĐHQTVT1	16	3.47	8.23	Giỏi	83.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
33	2051010300	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRẦN	Nữ	15/04/2002	20ĐHQTVT3	16	3.44	8.14	Giỏi	98.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
34	2051010199	LÊ VĂN	VIỆT	Nam	03/12/2001	20ĐHQTVT2	16	3.44	8.19	Giỏi	95.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
35	2051010309	NGUYỄN THỊ THÚY	QUỖNH	Nữ	14/07/2002	20ĐHQTVT3	16	3.44	8.35	Giỏi	94.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
36	2051010403	TRỊNH GIA	HÂN	Nữ	28/08/2002	20ĐHQTVT3	16	3.44	8.14	Giỏi	94.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
37	2051010106	LÊ ÁNH THÙY	DƯƠNG	Nữ	22/01/2002	20ĐHQTVT1	16	3.44	7.95	Giỏi	93.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
38	2051010094	NGUYỄN BÙI DIỆU	NGỌC	Nữ	05/06/2002	20ĐHQTTH	18	3.44	8.14	Giỏi	90.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
39	2051010404	CAO NGUYỄN THÙY	TRẦN	Nữ	08/04/2002	20ĐHQTC1	16	3.44	8.13	Giỏi	90.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
40	2051010367	NGUYỄN THỊ KIM	PHƯƠNG	Nữ	15/11/2002	20ĐHQTVT4	16	3.44	7.99	Giỏi	89.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
41	2051010157	NGUYỄN NGỌC XUÂN	MAI	Nữ	19/12/2002	20ĐHQTVT2	19	3.42	8.03	Giỏi	88.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
42	2051010271	ĐỖ MINH	THƯ	Nữ	21/10/2002	20ĐHQTVT3	16	3.41	8.19	Giỏi	98.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
43	2051010316	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	Nữ	21/02/2002	20ĐHQTVT3	16	3.41	7.88	Giỏi	98.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	BS

Khoá 2021

	Công nghệ KT điện tử - viễn thông															
1	2105120042	LÊ TRỌNG	HIẾU	Nam	16/11/2003	21ĐHĐT01	16	3.52	8.36	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
2	2105120101	LÊ TẤN	ĐẠT	Nam	15/02/2003	21ĐHĐT01	16	3.49	8.29	Giỏi	83.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
3	2105120001	Vũ Tấn	Lộc	Nam	05/12/2003	21ĐHĐT01	16	3.41	8.02	Giỏi	93.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
4	2105120073	VÕ TẤN	VỸ	Nam	17/12/2003	21ĐHĐT02	16	3.30	8.39	Giỏi	84.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
5	2105120062	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	Nữ	06/02/2003	21ĐHĐT02	16	3.14	7.82	Khá	88.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
6	2105120045	LÝ THANH	NHÂN	Nữ	21/08/2001	21ĐHĐT01	16	3.02	7.61	Khá	82.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
7	2105120023	Huỳnh Chánh	Quý	Nam	06/10/2003	21ĐHĐT01	16	2.95	7.43	Khá	80.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
8	2105120089	LIÊU THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	29/12/2003	21ĐHĐT02	16	2.94	7.42	Khá	76.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
	Công nghệ KT điện tử, truyền thông-CD															
1	2113120008	Nguyễn Trần Việt	Mỹ	Nam	10/12/1998	21CĐĐV01	20	4.00	9.31	Xuất sắc	94.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.640.000	
	Công nghệ KT điều khiển và tự động hóa															
1	2105130063	Nguyễn Trường	Bảo	Nam	24/04/2003	21ĐHTĐ02	15	3.57	8.30	Giỏi	94.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
2	2105130081	Võ Công	Hậu	Nam	23/01/2003	21ĐHTĐ02	15	3.53	8.45	Giỏi	100.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
3	2105130013	Lưu Huỳnh Bảo	Như	Nữ	18/08/2003	21ĐHTĐ01	15	3.25	7.89	Giỏi	83.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
4	2105130125	Trần Quốc	Tuyên	Nam	06/12/2003	21ĐHTĐ02	15	3.23	8.21	Giỏi	83.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
5	2105130105	Lý Cường	Phát	Nam	03/12/2003	21ĐHTĐ02	15	3.21	7.84	Giỏi	83.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
6	2105130060	Nguyễn Văn	Bạc	Nam	13/01/2003	21ĐHTĐ02	15	3.12	7.82	Khá	92.00	Xuất sắc	Khá	100%	5.850.000	
7	2105130021	Vương Hạnh	Uyên	Nữ	01/01/2003	21ĐHTĐ01	15	3.07	7.54	Khá	88.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
	Công nghệ thông tin															
1	2154810086	LÊ CAO TẤN	LỘC	Nam	28/09/2003	21ĐHTT02	15	3.38	8.11	Giỏi	91.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
2	2154810035	TRẦN THÀNH	PHÁT	Nam	13/05/2003	21ĐHTT01	15	3.18	7.87	Khá	86.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
3	2154810068	NGUYỄN QUANG	HOÀNG	Nam	01/01/2003	21ĐHTT02	15	3.17	7.87	Khá	86.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
4	2154810087	NGUYỄN CÔNG	HẬU	Nam	29/09/2003	21ĐHTT02	15	3.00	7.59	Khá	82.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
5	2154810061	NGUYỄN THỊ THÚY	HÃ	Nữ	01/04/2003	21ĐHTT02	15	2.95	7.55	Khá	87.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
6	2154810101	LÊ HOÀNG	ANH	Nam	14/02/2003	21ĐHTT01	15	2.93	7.44	Khá	96.00	Xuất sắc	Khá	100%	5.850.000	
7	2154810011	Phan Hồng	Nhung	Nữ	28/02/2003	21ĐHTT01	15	2.80	7.14	Khá	94.00	Xuất sắc	Khá	100%	5.850.000	
8	2154810018	NGUYỄN ĐÌNH	TRỌNG	Nam	01/07/2003	21ĐHTT01	15	2.80	7.31	Khá	86.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
9	2154810093	NGUYỄN MAI THỦY	TIỀN	Nữ	15/11/2003	21ĐHTT02	15	2.79	7.31	Khá	81.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
10	2154810084	NGUYỄN PHƯƠNG	THẨM	Nữ	03/11/2003	21ĐHTT02	15	2.73	7.18	Khá	87.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	

	Dịch vụ thương mại hàng không																
1	2111150015	Phạm Thị Hồng	Yến	Nữ	19/03/2003	21CĐTM01	20	3.25	8.20	Giỏi	86.00	Tốt	Giỏi	110%	4.290.000		
2	2111150016	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	23/10/2001	21CĐTM01	20	3.20	8.03	Giỏi	84.00	Tốt	Giỏi	110%	4.290.000		
3	2111150055	Phạm Ngọc Lan	Anh	Nữ	21/01/2003	21CĐTM02	20	3.35	8.04	Giỏi	73.00	Khá	Khá	100%	3.900.000		
4	2111150125	Thân Vô Anh	Thư	Nữ	19/11/2003	21CĐTM03	16	3.31	7.77	Giỏi	73.00	Khá	Khá	100%	3.900.000		
5	2111150110	Nguyễn Phúc Thiên	Kim	Nữ	25/04/2003	21CĐTM03	18	3.22	8.01	Giỏi	72.00	Khá	Khá	100%	3.900.000		
6	2111150038	Phạm Chí	Linh	Nam	01/09/2003	21CĐTM01	20	2.80	7.14	Khá	74.00	Khá	Khá	100%	3.900.000		
7	2111150027	Nguyễn Thị Phương	Dung	Nữ	18/11/2003	21CĐTM01	20	2.80	7.63	Khá	72.00	Khá	Khá	100%	3.900.000		
8	2111150013	Hồ Thị Khánh	Vy	Nữ	01/12/2003	21CĐTM01	20	2.70	7.21	Khá	73.00	Khá	Khá	100%	3.900.000		
9	2111150040	Đinh Thị Kiều	Mây	Nữ	06/07/2003	21CĐTM01	20	2.65	7.04	Khá	81.00	Tốt	Khá	100%	3.900.000		
10	2111150085	Nguyễn Huỳnh Quang	Minh	Nam	23/01/2002	21CĐTM02	20	2.50	6.86	Khá	73.00	Khá	Khá	100%	3.900.000		
	Kiểm soát không lưu																
1	2111210017	Nguyễn Trần Thảo	Nguyên	Nữ	22/03/2003	21CĐKL01	19	3.42	8.71	Giỏi	89.00	Tốt	Giỏi	110%	5.170.000		
2	2111210030	Nguyễn Phú	Thịnh	Nam	06/10/2003	21CĐKL01	19	3.26	7.73	Giỏi	95.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.170.000		
3	2111210012	Tổng Thiện	Yên	Nữ	31/07/2003	21CĐKL01	19	2.95	7.69	Khá	78.00	Khá	Khá	100%	4.700.000		
	Kỹ thuật bảo dưỡng cơ khí tàu bay																
1	2110000004	Nguyễn Phát	Tài	Nam	21/11/2003	21CĐCK01	18	2.72	7.39	Khá	82.00	Tốt	Khá	100%	4.700.000		
2	2110000001	Cao Viết	Thiện	Nam	24/07/1996	21CĐCK01	18	2.61	6.82	Khá	74.00	Khá	Khá	100%	4.700.000		
	Kỹ thuật Hàng không																
1	2155200027	NGÔ HOÀNG	LÂM	Nam	22/05/2003	21ĐHKT01	15	3.55	8.45	Giỏi	91.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000		
2	2155200003	LƯU HUỖNH MINH	NHỰT	Nam	12/09/2003	21ĐHKT01	15	3.39	8.21	Giỏi	93.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000		
3	2155200049	NGUYỄN BÌNH	THUẬN	Nam	14/03/2003	21ĐHKT01	15	3.21	8.09	Giỏi	93.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000		
4	2155200018	NGUYỄN MINH	HÙNG	Nam	12/11/2003	21ĐHKT01	15	3.15	7.79	Khá	85.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000		
5	2155200023	LÊ ANH	KHÔI	Nam	10/07/2003	21ĐHKT01	15	3.12	7.81	Khá	85.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000		
	Ngôn ngữ Anh																
1	2152210013	Kiều Diệu	Thảo	Nữ	05/12/2003	21ĐHNATM	17	3.30	8.06	Giỏi	83.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000		
2	2152210036	ĐÀO THỊ MAI	THƯ	Nữ	26/01/2003	21ĐHNATM	17	3.28	8.11	Giỏi	93.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000		
3	2152210104	VÔ NHỰT ĐĂNG	KHOA	Nam	07/08/2003	21ĐHNAHK	17	3.28	7.99	Giỏi	89.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000		
4	2152210048	NGUYỄN THỤY HUỖNH	PHƯỚC	Nữ	29/12/2003	21ĐHNAHK	16	3.23	7.94	Giỏi	98.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000		
5	2153410123	HỨA NGỌC	BÍCH	Nữ	05/06/2003	21ĐHNATM	15	3.22	7.86	Giỏi	87.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000		
6	2152210060	NGUYỄN THỊ TỎ	VI	Nữ	14/01/2003	21ĐHNAHK	17	3.19	7.84	Khá	85.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000		
7	2152210075	BÙI THỊ	PHƯỢNG	Nữ	07/04/2002	21ĐHNATM	17	3.11	7.76	Khá	89.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000		
8	2152210081	NGUYỄN BÍCH	TRÂM	Nữ	25/11/2003	21ĐHNATM	17	3.11	7.89	Khá	77.00	Khá	Khá	100%	4.900.000		
9	2152210020	Vòng Bảo	Ngọc	Nữ	21/02/2003	21ĐHNAHK	19	3.06	7.69	Khá	85.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000		
10	2152210007	Trần Thái Anh	Kim	Nữ	10/08/2003	21ĐHNAHK	16	3.06	7.53	Khá	85.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000		
	Quản lý hoạt động bay																
1	2158420026	LÊ HOÀNG	MAI	Nữ	07/06/2003	21ĐHKL01	20	3.74	9.06	Xuất sắc	100.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000		
2	2158420009	PHẠM TRƯỜNG	HUY	Nam	10/12/2003	21ĐHKL01	17	3.71	8.96	Xuất sắc	95.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000		
3	2158420049	NGUYỄN XUÂN	NHI	Nữ	10/12/2003	21ĐHKL01	17	3.69	8.75	Xuất sắc	95.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000		
4	2158420010	NGUYỄN PHẠM NHẬT	CƯỜNG	Nam	15/01/2003	21ĐHKL01	17	3.66	8.89	Xuất sắc	95.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000		
5	2158420005	NGUYỄN DUY PHƯƠNG	QUỲNH	Nữ	08/12/2003	21ĐHKL01	17	3.64	8.74	Xuất sắc	95.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000		
6	2158420007	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ỡ	Nữ	22/07/2003	21ĐHKL01	20	3.63	8.90	Xuất sắc	95.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000		
	Quản trị kinh doanh																
1	2153410210	BÙI THẢO	PHƯỢNG	Nữ	09/03/2003	21ĐHQTDL	17	2.53	6.55	Khá	81.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000		
2	2153410156	ĐUƠNG THỊ THANH	NGỌC	Nữ	07/06/2003	21ĐHQTVT2	14	3.54	8.41	Giỏi	90.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	BS xét 14 TC	
3	2153410082	Đoàn Thanh	Tân	Nam	18/07/2003	21ĐHQTVT1	14	3.46	8.30	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	BS xét 14 TC	

4	2153410252	NGUYỄN MINH	HIẾU	Nữ	23/12/2003	21ĐHQTTTH1	14	3.43	8.17	Giỏi	80.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	BS xét 14 TC
5	2153410051	Mai Hoàng	Phụng	Nữ	20/11/2003	21ĐHQTC1	14	3.41	8.24	Giỏi	90.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	BS xét 14 TC
6	2153410346	NGUYỄN THỊ BÍCH	LOAN	Nữ	29/10/2003	21ĐHQTVT2	14	3.36	8.10	Giỏi	96.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	BS xét 14 TC
7	2153410384	BÙI NGUYỄN TÚ	ANH	Nữ	12/03/2003	21ĐHQTC4	14	3.33	8.21	Giỏi	90.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	BS xét 14 TC
8	2153410361	LÝ HOÀI	AN	Nữ	02/03/2003	21ĐHQTVT2	14	3.32	7.98	Giỏi	96.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	BS xét 14 TC
9	2153410077	Đỗ Thị Mỹ	Lệ	Nữ	15/11/2003	21ĐHQTVT1	14	3.31	8.18	Giỏi	88.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	BS xét 14 TC
10	2153410243	TRƯƠNG ĐỨC	VIỆT	Nam	14/12/2003	21ĐHQTC3	14	3.29	7.89	Giỏi	96.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	BS xét 14 TC
11	2153410249	VÕ DƯƠNG KHÁNH	LY	Nữ	10/06/2001	21ĐHQTVT2	14	3.25	8.04	Giỏi	91.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	BS xét 14 TC
12	2153410353	NGUYỄN THỊ DIỄM	QUỲNH	Nữ	23/10/2003	21ĐHQTVT2	14	3.24	7.94	Giỏi	91.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	BS xét 14 TC
13	2153410016	Trần Nguyễn Hoàng	Đạt	Nam	21/10/2003	21ĐHQTVT1	14	3.24	8.07	Giỏi	88.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	BS xét 14 TC
14	2153410410	TRINH MINH	MÃN	Nữ	07/07/2003	21ĐHQTC1	14	3.22	8.01	Giỏi	87.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	BS xét 14 TC
15	2153410071	Hồ Trần Quỳnh	Như	Nữ	02/05/2003	21ĐHQTC1	14	3.21	7.89	Giỏi	88.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	BS xét 14 TC
16	2153410064	Nguyễn Huỳnh Thanh	Trúc	Nữ	26/03/2003	21ĐHQTDL	14	3.21	7.92	Giỏi	88.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	BS xét 14 TC
17	2153410054	Đinh Phương	Thảo	Nữ	07/02/2003	21ĐHQTVT1	14	3.20	7.67	Giỏi	88.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	BS xét 14 TC
18	2153410009	Phan Thanh	Cao	Nam	20/01/2003	21ĐHQTVT1	14	3.18	7.84	Khá	88.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	BS xét 14 TC
19	2153410149	HOÀNG TRUNG	QUANG	Nam	20/03/2003	21ĐHQTVT1	14	3.16	7.87	Khá	86.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	BS xét 14 TC
20	2153410457	VŨ NGỌC YÊN	NHI	Nữ	24/07/2003	21ĐHQTC4	14	3.13	7.75	Khá	97.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000	BS xét 14 TC
21	2153410420	NGUYỄN MINH	DUY	Nữ	23/02/2003	21ĐHQTC1	14	3.13	7.74	Khá	92.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000	BS xét 14 TC
22	2153410068	Bùi Ngọc Tường	Vi	Nữ	06/08/2003	21ĐHQTVT1	14	3.13	7.69	Khá	88.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	BS xét 14 TC
23	2153410091	Đặng Nguyễn Minh	Khoa	Nam	06/08/2002	21ĐHQTVT1	14	3.13	7.76	Khá	85.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	BS xét 14 TC
24	2153410022	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	Nữ	30/01/2003	21ĐHQTVT1	14	3.13	7.61	Khá	82.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	BS xét 14 TC
25	2153410169	VÕ NGUYỄN HOÀNG	NHI	Nữ	21/07/2003	21ĐHQTC2	14	3.11	7.58	Khá	71.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	BS xét 14 TC
26	2153410019	PHẠM NGUYỄN THU	HÀNG	Nữ	24/02/2003	21ĐHQTC1	14	3.09	7.76	Khá	92.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000	BS xét 14 TC
27	2153410083	Nguyễn Phương	Uyên	Nữ	04/12/2003	21ĐHQTC1	14	3.09	7.64	Khá	92.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000	BS xét 14 TC
28	2153410150	LÊ YẾN	THANH	Nữ	08/06/2003	21ĐHQTVT1	14	3.07	7.59	Khá	84.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	BS xét 14 TC
29	2153410308	NÔNG ĐỨC DUY	BẢO	Nam	15/05/2003	21ĐHQTC3	14	3.06	7.68	Khá	79.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	BS xét 14 TC
30	2153410393	NGUYỄN NGỌC HUỆ	MINH	Nữ	12/03/2003	21ĐHQTC4	14	3.04	7.56	Khá	96.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000	BS xét 14 TC
31	2153410092	Trần Quốc	Khánh	Nam	13/01/2000	21ĐHQTC1	14	3.04	7.76	Khá	92.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000	BS xét 14 TC
32	2153410049	Nguyễn Thị Yến	Oanh	Nữ	07/12/2003	21ĐHQTC1	14	3.04	7.56	Khá	77.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	BS xét 14 TC
33	2153410043	PHẠM THỊ HỒNG	NGỌC	Nữ	01/01/2003	21ĐHQTC1	14	3.02	7.52	Khá	91.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000	BS xét 14 TC
34	2153410058	Nguyễn Lê Phương	Thùy	Nữ	03/05/2003	21ĐHQTC1	14	3.02	7.56	Khá	90.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000	BS xét 14 TC
35	2153410018	Nguyễn Bùi Thu	Hằng	Nữ	31/08/2003	21ĐHQTC1	14	3.02	7.59	Khá	87.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	BS xét 14 TC
36	2153410450	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	14/04/2003	21ĐHQTVT1	14	3.00	7.34	Khá	92.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000	BS xét 14 TC
37	2153410036	Huỳnh Nhật	Mạnh	Nam	29/01/2003	21ĐHQTVT1	14	3.00	7.48	Khá	87.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	BS xét 14 TC

Khoá 2022

	CNKT công trình xây dựng															
1	2250000148	Võ Thanh	Huy	Nam	25/02/2004	22ĐHXD01	14	3.48	8.36	Giỏi	86.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
2	2250000149	LÊ TẤT	THÀNH	Nam	27/01/2004	22ĐHXD01	14	3.43	8.36	Giỏi	98.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	6.435.000	
	Công nghệ KT điện tử - viễn thông															
1	2255120041	VŨ TUẤN	ĐẠT	Nam	02/12/2004	22ĐHĐT01	14	3.16	7.85	Khá	76.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
2	2255120046	NGUYỄN HUỲNH TUYẾT	NHI	Nữ	13/10/2004	22ĐHĐT01	14	2.79	7.21	Khá	83.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
3	2255120033	Vũ Thị Cẩm	Ly	Nữ	15/03/2004	22ĐHĐT01	14	2.79	7.07	Khá	71.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
4	2255120011	Dương Anh	Quân	Nam	08/08/2004	22ĐHĐT01	14	2.68	7.04	Khá	71.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
5	2255120022	HỒ HOÀNG	HIẾU	Nam	26/05/2004	22ĐHĐT01	14	2.61	7.09	Khá	71.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
6	2255120013	TÔN TRẦN ĐÌNH	KHÔI	Nam	16/11/2004	22ĐHĐT01	14	2.57	6.76	Khá	75.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
7	2255120034	VÕ NGỌC	TRƯỜNG	Nam	02/04/2004	22ĐHĐT01	14	2.56	6.78	Khá	72.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	

8	2255120050	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGỌC	Nữ	20/10/2004	22ĐHĐT01	14	2.54	6.63	Khá	77.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
	Công nghệ KT điều khiển và tự động hóa															
1	2255130089	Thi Lý	Toàn	Nam	12/09/2004	22ĐHTĐ02	14	3.11	7.83	Khá	86.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
2	2255130052	NGUYỄN HOÀNG	GIANG	Nam	19/09/2004	22ĐHTĐ02	14	2.75	7.10	Khá	81.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
3	2255130046	TRƯƠNG TỬ THIÊN	KIM	Nam	13/11/2003	22ĐHTĐ01	14	2.74	7.10	Khá	73.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
4	2255130018	Trần Hữu Tuấn	Phát	Nam	11/05/2004	22ĐHTĐ01	14	2.64	6.87	Khá	76.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
5	2255130015	ĐOÀN DƯƠNG	LUÂN	Nam	08/12/2004	22ĐHTĐ01	14	2.54	6.72	Khá	72.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
6	2255130004	Phan Đăng	Phúc	Nam	10/09/2004	22ĐHTĐ01	14	2.54	6.53	Khá	71.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
7	2255130079	Phan Tiên	Long	Nam	22/07/2004	22ĐHTĐ02	14	2.50	6.74	Khá	86.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
	Công nghệ thông tin															
1	2254810135	NGUYỄN GIA	KHÁNH	Nam	13/12/2004	22ĐHTT03	15	3.22	7.94	Giỏi	76.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
2	2254810030	NGUYỄN TRUNG CÔNG	DUỖNG	Nam	17/08/2004	22ĐHTT01	12	3.15	7.80	Khá	75.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
3	2254810110	LÊ TRẦN THUẬN	PHÁT	Nam	11/03/2004	22ĐHTT03	15	3.12	7.58	Khá	72.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
4	2254810019	TRANG ĐẠI	GIA	Nam	17/09/2004	22ĐHTT01	15	3.04	7.42	Khá	79.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
5	2254810024	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	04/07/2004	22ĐHTT01	15	3.02	7.52	Khá	87.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
6	2254810247	Nguyễn Ngọc Vân	Nhi	Nữ	31/10/2004	22ĐHTT05	15	3.02	7.34	Khá	82.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
7	2254810242	Ngô Huỳnh Kiều	Nga	Nữ	17/03/2004	22ĐHTT05	15	3.00	7.56	Khá	85.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
8	2254810012	ĐOÀN PHAN TRUNG	CHIẾN	Nam	08/01/2004	22ĐHTT01	15	3.00	7.32	Khá	83.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
9	2254810287	NGUYỄN TRẦN CHÍ	TRUNG	Nam	03/08/2004	22ĐHTT06	15	3.00	7.38	Khá	76.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
10	2254810013	TRẦN THỊ MỸ	DUYÊN	Nữ	25/05/2004	22ĐHTT01	15	2.92	7.38	Khá	84.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
11	2254810047	LÊ QUỐC	TÂM	Nam	23/11/2004	22ĐHTT01	15	2.92	7.30	Khá	83.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
12	2254810023	TRẦN PHAN ANH	MINH	Nam	01/10/2004	22ĐHTT01	15	2.92	7.40	Khá	73.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
13	2254810037	TRẦN NGỌC	DUY	Nam	03/05/2004	22ĐHTT01	15	2.90	7.34	Khá	83.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
14	2254810032	NGUYỄN VĂN PHÚ	QUÍ	Nam	17/03/2004	22ĐHTT01	15	2.90	7.34	Khá	83.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
15	2254810009	VŨ NHẬT	ANH	Nữ	11/04/2004	22ĐHTT01	15	2.90	7.28	Khá	83.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
16	2254810233	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	26/10/2004	22ĐHTT05	15	2.90	7.34	Khá	81.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
17	2254810017	NGUYỄN HỒNG	PHƯỚC	Nam	02/03/2004	22ĐHTT01	15	2.90	7.24	Khá	81.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
18	2254810042	PHAN ANH	TUẤN	Nam	04/10/2003	22ĐHTT01	15	2.90	7.20	Khá	75.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
19	2254810144	NGUYỄN HUỲNH MINH	THÁI	Nam	05/11/2004	22ĐHTT03	15	2.90	7.16	Khá	75.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
20	2254810173	Nguyễn Thành	Đôn	Nam	16/05/2004	22ĐHTT04	12	2.88	7.35	Khá	72.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
21	2254810041	NGUYỄN LƯƠNG	HUY	Nam	09/05/2004	22ĐHTT01	15	2.82	7.28	Khá	75.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
22	2254810217	PHÙNG ANH	VŨ	Nam	10/10/2004	22ĐHTT05	15	2.82	7.20	Khá	72.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
23	2254810031	TRẦN QUẢNG	TÍN	Nam	27/11/2004	22ĐHTT01	15	2.80	7.20	Khá	83.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
24	2254810035	NGUYỄN NHẬT	MINH	Nam	09/01/2004	22ĐHTT01	15	2.80	7.20	Khá	81.00	Tốt	Khá	100%	5.850.000	
25	2254810243	Nguyễn Đức	Giang	Nam	05/02/2004	22ĐHTT05	15	2.80	6.92	Khá	79.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
26	2254810002	Lê Thiên Hoài	Thương	Nữ	30/11/2002	22ĐHTT01	15	2.80	7.62	Khá	75.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
27	2254810033	LÊ KHÁNH	ĐẠT	Nam	09/09/2004	22ĐHTT01	15	2.80	7.06	Khá	75.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
28	2254810274	Phùng Bảo	Long	Nam	02/11/2003	22ĐHTT06	15	2.80	7.30	Khá	74.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
29	2254810280	NGÔ THÀNH	DANH	Nam	20/10/2004	22ĐHTT06	15	2.80	7.02	Khá	74.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	BS
	Dịch vụ thương mại hàng không															
1	2201150040	Trần Trọng Thành	Nhân	Nam	28/03/2003	22CĐTM01	18	3.22	7.84	Giỏi	83.00	Tốt	Giỏi	110%	4.290.000	
2	2201150047	Nguyễn Tân	Lộc	Nam	27/04/2004	22CĐTM01	18	3.00	7.87	Khá	79.00	Khá	Khá	100%	3.900.000	
3	2201150009	Hoàng Lâm	Giang	Nữ	29/02/2004	22CĐTM01	18	3.00	7.59	Khá	71.00	Khá	Khá	100%	3.900.000	
4	2201150043	Nguyễn Hoàng	Mỹ	Nữ	09/03/2004	22CĐTM01	18	2.94	7.52	Khá	79.00	Khá	Khá	100%	3.900.000	
5	2201150012	Nguyễn Tuyết Hà	Duyên	Nữ	15/06/2003	22CĐTM01	18	2.83	7.34	Khá	77.00	Khá	Khá	100%	3.900.000	
6	2201150003	Trần Thụy Mỹ	Đình	Nữ	15/01/2004	22CĐTM01	18	2.83	7.42	Khá	73.00	Khá	Khá	100%	3.900.000	

7	2201150031	Trần Nguyễn Trà	My	Nữ	13/10/2004	22CĐTM01	18	2.83	7.38	Khá	72.00	Khá	Khá	100%	3.900.000	
8	2201150021	Phạm Thị Kim	Ngân	Nữ	28/01/2004	22CĐTM01	18	2.78	7.51	Khá	83.00	Tốt	Khá	100%	3.900.000	
	Kiểm soát không lưu															
1	2201210008	Trần Ngọc Như	Trân	Nữ	25/02/2004	22CĐKL01	19	3.84	8.65	Xuất sắc	89.00	Tốt	Giỏi	110%	5.170.000	
2	2201210018	Nguyễn Tuyền	Hung	Nam	08/01/2003	22CĐKL01	14	3.50	8.36	Giỏi	88.00	Tốt	Giỏi	110%	5.170.000	
	Kinh tế vận tải															
1	2250000067	HỒ MINH	CHÍ	Nam	29/10/2004	22ĐHKV02	14	3.29	7.70	Giỏi	90.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
2	2250000046	Phạm Thị Khánh	Huyền	Nữ	25/02/2004	22ĐHKV01	14	3.24	7.92	Giỏi	94.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
3	2250000014	PHAN NGUYỄN NGỌC	TRINH	Nữ	19/10/2004	22ĐHKV01	14	3.24	7.91	Giỏi	93.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
4	2250000006	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	Nữ	17/11/2004	22ĐHKV01	14	3.21	7.69	Giỏi	96.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
5	2250000070	NGUYỄN TRƯỜNG	SƠN	Nam	31/08/2004	22ĐHKV02	14	3.21	7.74	Giỏi	91.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
6	2250000020	NGUYỄN TRẦN YẾN	NHI	Nữ	24/03/2004	22ĐHKV01	14	3.21	7.84	Giỏi	83.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
7	2250000084	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	Nữ	23/01/2004	22ĐHKV02	14	3.34	8.16	Giỏi	79.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
8	2250000023	Trần Thị Thanh	Thùy	Nữ	11/07/2004	22ĐHKV01	14	3.24	7.81	Giỏi	78.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
9	2250000033	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	Nữ	01/03/2004	22ĐHKV01	14	3.13	7.61	Khá	77.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
10	2250000015	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	Nữ	02/01/2004	22ĐHKV01	14	3.13	7.69	Khá	72.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
11	2250000005	Đinh Thị Xuân	Phú	Nữ	02/01/2004	22ĐHKV01	14	3.13	7.66	Khá	72.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
12	2250000068	HUỲNH NGỌC MAI	ANH	Nữ	10/11/2004	22ĐHKV02	14	3.11	7.64	Khá	80.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
13	2250000080	ĐOÀN MINH	NHẬT	Nam	21/03/2004	22ĐHKV02	14	3.11	7.60	Khá	72.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
14	2250000007	Trần Thu	Hà	Nữ	25/10/2004	22ĐHKV01	14	3.11	7.48	Khá	72.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
15	2250000076	NGUYỄN MINH	ANH	Nam	09/06/2004	22ĐHKV02	14	3.09	7.66	Khá	90.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000	
	Kỹ thuật Hàng không															
1	2255200019	TRẦN DUY	KHÁNH	Nam	30/04/2004	22ĐHKT01	14	3.34	8.12	Giỏi	88.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
2	2255200010	PHẠM HẢI	DƯƠNG	Nam	04/02/2004	22ĐHKT01	14	3.32	7.96	Giỏi	87.00	Tốt	Giỏi	110%	6.435.000	
3	2255200079	NGUYỄN TẤN	TRUNG	Nam	09/10/2004	22ĐHKT02	14	3.81	9.04	Xuất sắc	78.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
4	2255200094	PHAN VY	VY	Nữ	10/09/2004	22ĐHKT02	14	3.38	8.19	Giỏi	75.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
5	2255200066	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	NAM	Nữ	25/04/2004	22ĐHKT02	14	3.32	8.01	Giỏi	71.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
6	2255200072	TRẦN THỊ THANH	TRÚC	Nữ	17/10/2004	22ĐHKT02	14	3.31	8.02	Giỏi	75.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
7	2255200007	PHẠM HOÀI	DUY	Nam	06/04/2004	22ĐHKT01	14	3.21	7.64	Giỏi	76.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
8	2255200002	HỒ HUY	KHANG	Nam	14/09/2004	22ĐHKT01	14	3.11	7.52	Khá	71.00	Khá	Khá	100%	5.850.000	
	Ngôn ngữ Anh															
1	2252210141	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	Nữ	18/06/2004	22ĐHNA03	14	3.84	9.15	Xuất sắc	91.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
2	2252210026	NGUYỄN TUẤN	ĐÌNH	Nam	02/02/2004	22ĐHNA01	14	3.82	9.14	Xuất sắc	92.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
3	2252210150	ĐÀO NGỌC YẾN	VY	Nữ	21/08/2004	22ĐHNA03	14	3.75	8.81	Xuất sắc	97.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
4	2252210045	Nguyễn Ngọc Thiên	Hương	Nữ	15/06/2003	22ĐHNA01	14	3.75	9.08	Xuất sắc	91.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
5	2252210136	Hoàng Thị Hương	Ly	Nữ	26/10/2004	22ĐHNA03	14	3.58	8.53	Giỏi	98.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
6	2252210057	Mai Nguyễn Thảo	Hiền	Nữ	12/12/2003	22ĐHNA02	14	3.56	8.49	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
7	2252210004	Nguyễn Ngọc	Nhung	Nữ	14/10/2003	22ĐHNA01	14	3.56	8.39	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
8	2252210093	Nguyễn Thị Kim	Hằng	Nữ	15/09/2004	22ĐHNA02	14	3.47	8.29	Giỏi	92.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
9	2252210166	Ngô Gia	Bảo	Nam	04/11/2004	22ĐHNA03	14	3.45	8.27	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
10	2252210038	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thúy	Nữ	06/09/2004	22ĐHNA01	14	3.34	8.03	Giỏi	100.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
11	2252210106	ĐẶNG THỊ THANH	THẢO	Nữ	03/07/2004	22ĐHNA03	14	3.34	8.14	Giỏi	89.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
12	2252210107	Trần Thị Huyền	Châu	Nữ	18/03/2004	22ĐHNA03	14	3.24	7.85	Giỏi	98.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
13	2252210010	LƯƠNG HỒNG	LẠC	Nam	13/01/2004	22ĐHNA01	14	3.24	7.79	Giỏi	86.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
14	2252210092	ĐÌNH NGUYỄN THANH	THẢO	Nữ	14/09/2004	22ĐHNA02	14	3.21	7.70	Giỏi	97.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
15	2252210114	LÊ NGUYỄN	TUẤN	Nam	27/07/2004	22ĐHNA03	14	3.21	7.89	Giỏi	82.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	

	Quản lý hoạt động bay															
1	2258420112	BUI TRONG	TAN	Nam	02/10/2004	22ĐHKL01	16	3.69	8.73	Xuất sắc	91.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
2	2258420035	NGUYỄN QUỲNH	ANH	Nữ	06/12/2004	22ĐHKL01	16	3.67	8.76	Xuất sắc	91.00	Xuất sắc	Xuất sắc	120%	5.880.000	
3	2258420096	NGUYỄN HOÀNG	HUY	Nam	14/02/2000	22ĐHKL02	16	3.75	8.80	Xuất sắc	87.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
4	2258420040	ĐẶNG THÙY	AN	Nữ	14/09/2004	22ĐHKL01	16	3.59	8.73	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
5	2258420043	NGUYỄN PHÚC THANH	TRÚC	Nữ	18/01/2004	22ĐHKL01	16	3.59	8.46	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
6	2258420038	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	Nữ	24/05/2004	22ĐHKL01	16	3.56	8.50	Giỏi	88.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
7	2258420009	CAO HOÀNG MINH	THỐ	Nữ	19/10/2004	22ĐHKL01	16	3.52	8.34	Giỏi	88.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
8	2258420025	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	Nữ	15/02/2004	22ĐHKL01	16	3.47	8.32	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
9	2258420021	ĐOÀN THỊ KIM	PHÚC	Nữ	10/12/2004	22ĐHKL01	16	3.46	8.16	Giỏi	85.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
10	2258420016	NGUYỄN QUẾ	ANH	Nữ	29/02/2004	22ĐHKL01	16	3.42	8.24	Giỏi	83.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
11	2258420111	NGUYỄN TÙNG	DƯƠNG	Nam	23/10/2004	22ĐHKL01	16	3.41	8.39	Giỏi	88.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
12	2258420089	HUỲNH NGỌC	NHU	Nữ	22/03/2004	22ĐHKL02	16	3.39	8.10	Giỏi	93.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành															
1	2258130012	Trần Quang	Huân	Nam	01/01/2004	22ĐHDL01	17	3.52	8.31	Giỏi	95.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
2	2258130011	HUỲNH TIÊU	MÂN	Nữ	29/10/2004	22ĐHDL01	17	3.51	8.41	Giỏi	98.00	Xuất sắc	Giỏi	110%	5.390.000	
3	2258130004	ĐẶNG THỊ NHƯ	QUỲNH	Nữ	13/10/2004	22ĐHDL01	17	3.21	7.82	Giỏi	80.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
4	2258130035	Bùi Hải	Linh	Nữ	12/07/2004	22ĐHDL01	17	3.28	7.86	Giỏi	72.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
5	2258130007	TRINH THANH	VÀNG	Nam	10/04/2004	22ĐHDL01	17	3.18	7.76	Khá	83.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
6	2258130079	Lê Tú	Uyên	Nữ	07/01/2003	22ĐHDL02	17	2.94	7.43	Khá	98.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000	
7	2258130051	NGUYỄN MINH	THƯ	Nữ	05/03/2004	22ĐHDL02	17	2.88	7.32	Khá	86.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
8	2258130017	Lê Ngọc Thảo	Vy	Nữ	18/04/2004	22ĐHDL01	17	2.81	7.22	Khá	81.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
9	2258130063	Hồ Thị Quỳnh	Trâm	Nữ	06/11/2004	22ĐHDL02	17	2.76	7.30	Khá	98.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000	
10	2258130028	LÊ THÙY	DƯƠNG	Nữ	07/07/2004	22ĐHDL01	17	2.75	7.13	Khá	76.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
11	2258130009	PHẠM TRƯỜNG	TÂN	Nam	22/09/2004	22ĐHDL01	17	2.75	7.03	Khá	70.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
12	2258130075	NGUYỄN ĐẶNG THẢO	VY	Nữ	30/09/2004	22ĐHDL02	17	2.71	7.19	Khá	87.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
	Quản trị kinh doanh															
1	2253410265	Nguyễn Phước	Hưng	Nam	26/04/2004	22ĐHQT06	15	3.30	8.09	Giỏi	88.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
2	2253410242	Nguyễn Thị Mỹ	Châu	Nữ	11/01/2004	22ĐHQT05	15	3.29	7.89	Giỏi	81.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
3	2253410293	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	Nữ	05/08/2004	22ĐHQT06	15	3.26	7.77	Giỏi	83.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
4	2253410262	Trương Phạm Ngọc	Nhi	Nữ	09/05/2004	22ĐHQT06	15	3.23	7.81	Giỏi	83.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
5	2253410295	Nguyễn Hà	Thương	Nữ	01/11/2004	22ĐHQT06	15	3.23	7.77	Giỏi	83.00	Tốt	Giỏi	110%	5.390.000	
6	2253410060	NGUYỄN THỊ	BÌNH	Nữ	23/10/2004	22ĐHQT02	15	3.57	8.32	Giỏi	74.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
7	2253410264	Bùi Thị Bảo	Trân	Nữ	05/08/2004	22ĐHQT06	15	3.14	7.73	Khá	81.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
8	2253410259	Cao Hoàng Nhã	Ni	Nữ	24/07/2004	22ĐHQT06	15	3.10	7.56	Khá	81.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
9	2253410287	Khu Tân	Lộc	Nam	14/01/2004	22ĐHQT06	15	3.10	7.73	Khá	76.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
10	2253410193	SIN THỊ	VIÊN	Nữ	16/06/2004	22ĐHQT04	15	3.08	7.55	Khá	70.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
11	2253410055	LÊ THỊ KIM	CHI	Nữ	15/06/2004	22ĐHQT02	15	3.07	7.55	Khá	84.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
12	2253410106	HỒ NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHU	Nữ	11/06/2004	22ĐHQT03	15	3.07	7.64	Khá	81.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
13	2253410296	Trần Thuý	Hằng	Nữ	04/01/2004	22ĐHQT06	15	3.07	7.54	Khá	71.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
14	2253410232	Phạm Ngọc	Linh	Nữ	13/03/2004	22ĐHQT05	15	3.00	7.51	Khá	87.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
15	2253410290	Trần Ni	Na	Nữ	01/11/2004	22ĐHQT06	15	3.00	7.51	Khá	82.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
16	2253410266	Phạm Phương	Anh	Nữ	15/09/2004	22ĐHQT06	15	3.00	7.31	Khá	80.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
17	2253410332	Lê Đức	Anh	Nam	05/05/2004	22ĐHQT07	15	3.00	7.25	Khá	70.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
18	2253410312	Đinh Bùi Thanh	Bình	Nam	09/04/2004	22ĐHQT07	15	2.97	7.63	Khá	82.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
19	2253410276	Huỳnh Như	Huỳnh	Nữ	21/08/2003	22ĐHQT06	15	2.97	7.31	Khá	81.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	

20	2253410117	PHẠM MINH	PHƯƠNG	Nữ	17/12/2004	22ĐHQT03	15	2.93	7.44	Khá	84.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
21	2253410053	TRẦN THỊ MINH	ĐĂNG	Nữ	22/01/2004	22ĐHQT02	15	2.93	7.35	Khá	84.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
22	2253410120	VÔ THỊ TUỜNG	VY	Nữ	20/10/2004	22ĐHQT03	15	2.93	7.22	Khá	81.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
23	2253410273	Nguyễn Minh	Huy	Nam	16/11/2004	22ĐHQT06	15	2.90	7.24	Khá	81.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
24	2253410024	PHẠM HỮU MINH	HOÀNG	Nam	01/06/2004	22ĐHQT01	15	2.90	7.41	Khá	77.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
25	2253410315	Lê Thị Lưu	Ly	Nữ	02/09/2004	22ĐHQT07	15	2.87	7.36	Khá	82.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
26	2253410249	Võ Huỳnh Phương	Nhi	Nữ	13/11/2004	22ĐHQT05	15	2.87	7.26	Khá	81.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
27	2253410226	TRẦN PHƯƠNG ĐÔNG	TRÚC	Nữ	23/11/2004	22ĐHQT05	15	2.87	7.13	Khá	73.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
28	2253410179	MAI KIM	NGÂN	Nữ	12/02/2004	22ĐHQT04	15	2.83	7.27	Khá	90.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000	
29	2253410283	TRƯƠNG THANH DIỄM	NHI	Nữ	02/09/2004	22ĐHQT06	15	2.83	7.30	Khá	82.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
30	2253410263	NGUYỄN THÙY	DUYÊN	Nữ	30/01/2004	22ĐHQT06	15	2.83	7.25	Khá	81.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
31	2253410160	NGUYỄN VÕ ÁNH	NGUYỆT	Nữ	10/11/2003	22ĐHQT04	15	2.80	7.11	Khá	82.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
32	2253410247	Nguyễn Thị Ngọc	Hoài	Nữ	29/09/2004	22ĐHQT05	15	2.80	7.06	Khá	81.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
33	2253410279	Nguyễn Lê Diễm	My	Nữ	06/03/2004	22ĐHQT06	15	2.80	7.16	Khá	72.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
34	2253410209	VÕ NGỌC PHƯƠNG	NGHI	Nữ	21/07/2003	22ĐHQT05	15	2.80	6.85	Khá	72.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
35	2253410074	LƯU THỊ THU	GIANG	Nữ	11/07/2004	22ĐHQT02	15	2.75	7.07	Khá	96.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000	
	Quản trị nhân lực															
1	2253440095	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	Nữ	19/07/2004	22ĐHNL02	15	3.15	7.66	Khá	91.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000	
2	2253440057	NGUYỄN PHỤNG	CƠ	Nữ	30/01/2004	22ĐHNL02	15	3.10	7.39	Khá	74.00	Khá	Khá	100%	4.900.000	
3	2253440035	Lê Khánh	An	Nữ	09/05/2004	22ĐHNL01	15	3.07	7.71	Khá	91.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000	
4	2253440010	NGUYỄN TRÚC	LINH	Nữ	03/01/2004	22ĐHNL01	15	3.00	7.33	Khá	87.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
5	2253440098	MAI	LAM	Nữ	13/05/2004	22ĐHNL02	15	2.95	7.49	Khá	81.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
6	2253440034	Trần Ngọc	Khánh	Nữ	16/07/2004	22ĐHNL01	15	2.93	7.43	Khá	82.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
7	2253440002	Lê Thị Tuyết	Nhi	Nữ	04/04/2004	22ĐHNL01	15	2.83	7.29	Khá	93.00	Xuất sắc	Khá	100%	4.900.000	
8	2253440025	Lương Thủy	Anh	Nữ	04/09/2004	22ĐHNL01	15	2.83	7.29	Khá	81.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
9	2253440054	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	21/05/2004	22ĐHNL02	15	2.80	7.14	Khá	86.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
10	2253440029	NGUYỄN HOÀNG MINH	THƯ	Nữ	06/04/2004	22ĐHNL01	15	2.80	7.31	Khá	81.00	Tốt	Khá	100%	4.900.000	
Tổng cộng: 387															2.109.290.000	

Viết bằng chữ: Hai tỉ một trăm lẻ chín triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng.